TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 341/2021/KDTM-PT
Ngày: 12/4/2021
V/v tranh chấp hợp đồng thi công

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**: Bà Nguyễn Thị Trinh**

Các Thẩm phán: **Bà Hà Thanh Thủy**

Bà Trương Thị Thảo

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Bà Bùi Thị Thanh Phượng** – Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thanh Phương** – Kiểm sát viên

Trong các ngày 26 tháng 3 năm 2021 và ngày 12 tháng 4 năm 2021, tại Trụ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, số 131 Nam kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1 Thành số Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 200/KDTM- PT ngày 01 tháng 12 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng thi công.

Do bản án sơ thẩm số 792/2020/KDTM-ST ngày 16/9/2020 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 219/2021/QĐ-PT ngày 04/02/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 415/2021/QĐ-PT ngày 03/3/2021 và Quyết định tạm ngưng phiên tòa số 887/2021/QĐ-PT ngày 26/3/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Đầu tư QC.

Trụ sở: Số 23A VSIP II-A, đường số X, Khu công nghiệp VN – S, xã VT, thị xã TU, tỉnh BD.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Minh Hiệp – Sinh năm 1983 (theo Giấy ủy quyền ngày 18/01/2021) - có mặt

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần Xây dựng B.S.B

Trụ sở: Số 443/52 Lê Văn S, Phường A, Quận Bseseeeeeeeeeeeeeeeeeeeeeeeee33 ;,,u mmkjkopp’ Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hứa Thị Thảo – Sinh năm 1986 (theo Giấy ủy quyền ngày 03/12/2020) - Có mặt

Địa chỉ: Số 14 Đường E, Khu phố N, phường DA, thị xã DA, tỉnh BD.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty Cổ phần Tư vấn Xây Dựng DA (Có đơn xin vắng mặt)

Trụ sở: Số 4 Nguyễn Đình C, phường Đ, Quận X, TP. H

Địa chỉ văn phòng: Lầu 9, Tòa nhà M-H Building, Số X Võ Văn Kiệt, Phường A, Quận B, Thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Minh Thiện – Sinh năm 1983

4. Người kháng cáo: Nguyên đơn - Công ty cổ phần đầu tư QC.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thì sự việc được tóm tắt như sau:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 10/10/2018, các Bản tự khai, Biên bản hòa giải, đại diện theo ủy quyền nguyên đơn - Công ty Cổ phần Đầu tư QC trình bày:

Công ty Cổ phần Đầu tư QC (gọi tắt Công ty QC) và Công ty Cổ phần Xây dựng B.S.B (trước đây là Công ty Cổ phần Xây dựng kết cấu thép B.S.B) (gọi tắt Công ty B.S.B) có ký Hợp đồng thi công xây dựng số B.S.B084.17/11-CT-AD/QUANCHI vào ngày 12/07/2017. Theo nội dung hợp đồng, Công ty QC thuê Công ty B.S.B cung cấp vật tư, thi công xây dựng và hoàn công đối với Dự án văn phòng - nhà xưởng và các công trình phụ trợ của Công ty Cổ phần Đầu tư QC tại địa điểm số 23A VSIP II-A, đường số 29, Khu công nghiệp Việt Nam-Singapore, xã Vĩnh Tân, Thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, Việt Nam với giá trị hợp đồng là: 14.966.700.000 đồng (giá trị đã bao gồm VAT 10%).

Đồng thời Công ty QC thuê Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng DA làm đơn vị tư vấn giám sát xây dựng đối với công trình trên.

Theo Hợp đồng, Công ty B.S.B phải hoàn thành tất cả các công việc đã được nêu trong Hợp đồng và được nghiệm thu vào ngày 07/12/2017. Tuy nhiên, do tình hình Nhà thầu (Công ty B.S.B) thi công chậm tiến độ nên tại cuộc họp công trình vào ngày 14/11/2017 Chủ đầu tư (Công ty QC) đã thông báo tới Nhà thầu - cho gia hạn thời gian hoàn thành tới ngày 20/12/2017.

Đến ngày 30/12/2017, Công ty B.S.B vẫn chưa hoàn thành công trình. Tuy nhiên, do Công ty B.S.B có đề nghị, nên Công ty QC và Công ty B.S.B ký Thỏa thuận cam kết hoàn thành gói thầu (thỏa thuận này độc lập với Hợp đồng thi công xây dựng số B.S.B084.17/11-CT-AD/QUANCHI và không phải là gia hạn hợp đồng) để Công ty B.S.B tiếp tục được thi công. Trong văn bản thỏa thuận này, Công ty B.S.B thừa nhận vi phạm thời gian thi công và cam kết chịu áp dụng các chế tài bổ sung mà việc áp dụng các chế tài này không phụ thuộc vào các chế tài đã quy định trước đó. Mặc dù, được nguyên đơn cho thêm thời gian nhưng tiến độ thi công của bị đơn không hiệu quả, tiếp tục trễ hạn.

Căn cứ điểm i khoản 23.2.3 Điều 23 Hợp đồng thi công xây dựng số B.S.B084.17/11-CT-AD/QUANCHI vào ngày 12/07/2017 thì Công ty B.S.B phải bị phạt số tiền: 14.966.700.000 đồng x 30% = 4.490.010.000 đồng (Bốn tỷ bốn trăm chín mươi triệu không trăm mười ngàn đồng).

Căn cứ nội dung Thỏa thuận cam kết hoàn thành gói thầu ngày 30/12/2017 thì Công ty B.S.B còn phải bị phạt:

+ Phạt vi phạm về thời gian hoàn thành đối với tất cả các hạng mục công trình của gói thầu: 10% giá trị của hạng mục công trình không hoàn thành đúng hạn. Cụ thể: 10% x 14.966.700.000 đồng = 1.496.670.000 đồng.

+ Phạt do vi phạm về thỏa thuận về số lượng công nhân phải có mặt tại công trình (Theo biên bản xác nhận vi phạm ngày 10/01/2018 về việc số công nhân bị thiếu từ ngày 05/01/2018 đến ngày 10/01/2018): 14.966.700.000 đồng x 30% = 4.490.010.000 đồng.

Tổng cộng là: 4.490.010.000 đồng + 4.490.010.000 đồng + 1.496.670.000 đồng = 10.476.690.000 đồng.

Trong quá trình thi công, Công ty B.S.B đã nhiều lần vi phạm quy định về an toàn lao động. Căn cứ Hợp đồng thi công và biên bản cuộc họp CM.MOM/01 ngày 07/8/2017, các bên thống nhất quy định các lỗi vi phạm an toàn lao động trong thi công, Công ty B.S.B bị phạt tổng số tiền: 24.900.000 đồng (Hai mươi bốn triệu chín trăm ngàn đồng).

Việc chậm tiến độ thi công, vi phạm hợp đồng của Công ty B.S.B gây ra những thiệt hại cho Công ty QC theo văn bản chấp thuận thiệt hại số 17/2018/CV-B.S.B ngày 30/3/2018 của Công ty B.S.B với số tiền là 600.000.000 đồng.

Với những căn cứ trên, Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây: Buộc Công ty Cổ phần Xây dựng B.S.B có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn Công ty QC

1. Tiền phạt vi phạm của Hợp đồng thi công xây dựng số B.S.B084.17/11-CT-AD/QUANCHI và tiền phạt vi phạm của Thỏa thuận cam kết hoàn thành gói thầu số tiền: 10.476.690.000 đồng.

2. Số tiền bồi thường thiệt hại Công ty QC (ghi nhận tại 17/2018/CV-B.S.B ngày 30/3/2018 của Công ty Cổ phần Xây dựng B.S.B) là: 600.000.000 đồng.

3. Tiền phạt do các lỗi vi phạm an toàn lao động cho Công ty cổ phần Đầu tư QC: 24.900.000 đồng.

Tổng cộng**:** 11.101.590.000 đồng (mười một tỷ một trăm lẻ một triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng).

Tại bản tự khai ngày 06/3/2019 và các biên bản hòa giải, bị đơn Công ty Cổ phần Xây dựng B.S.B có bà Hứa Thị Thảo là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Công ty Cổ phần Xây dựng B.S.B (trước đây là Công ty Cổ phần Xây dựng kết cấu thép B.S.B) và Công ty Cổ phần Đầu tư QC có ký kết Hợp đồng thi công xây dựng số B.S.B084.17/11-CT-AD/QUANCHI ngày 12/07/2017. Theo đó, Công ty Cổ phần Xây dựng B.S.B cung cấp vật tư, thi công xây dựng và hoàn công Dự án văn phòng – nhà xưởng và các công trình phụ trợ của Công ty Cổ phần Đầu tư QC tại địa chỉ 23A VSIP II-A, đường số 29, Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore II-A, xã Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, Việt Nam. Giá trị hợp đồng là: 14.966.700.000 đồng (Mười bốn tỷ chín trăm sáu mươi sáu triệu bảy trăm nghìn đồng). Thời gian hoàn thành toàn bộ gói thầu là 148 ngày (tức vào ngày 07/12/2017). Đồng thời, Công ty Cổ phần Đầu tư QC thuê Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng DA làm đơn vị tư vấn giám sát xây dựng đối với công trình trên.

Thực hiện hợp đồng trên, Công ty B.S.B đã triển khai thi công trước khi hai bên ký kết 07 ngày để kịp tiến độ theo yêu cầu của Công ty QC.

Trong quá trình thi công, do điều kiện về thời tiết mưa bão, cộng với thời gian thi công cầm chừng do Công ty QC thay đổi vật tư, thay đổi thiết kế. Đồng thời, Công ty QC tự ý cho tạm ngừng thi công công trình, chấm dứt hợp đồng không đúng quy định. Chính vì vậy, tiến độ thi công của Công ty B.S.B có chậm trễ so với thời gian quy định giữa hai bên.

Tuy nhiên, do các bên đều có thiện chí đàm phán, các bên đều thống nhất rằng không thể tiếp tục thực hiện Hợp đồng, cần chốt khối lượng, chất lượng mà Nhà Thầu đã xây dựng dang dở làm căn cứ để xác định quyền và nghĩa vụ của các bên, giải quyết ổn thỏa mọi tranh chấp, tạo điều kiện cho chủ đầu tư thuê đơn vị mới vào thi công hoàn thành sớm công trình nhằm giảm thiểu thiệt hại khi mùa mưa đến. (Nội dung này được thể hiện rõ trong Bản thỏa thuận chốt khối lượng, chấm dứt Hợp đồng ngày 10/5/2018).

Chính vì lẽ đó, giữa Công ty B.S.B và Công ty QC có ký với nhau các văn bản thỏa thuận sau:

1. Thỏa thuận chốt khối lượng, chấm dứt hợp đồng ngày 10/5/2018 có nội dung:

- Các bên thống nhất tại Điều 2 của thỏa thuận này như sau: Chủ đầu tư, nhà thầu và nhà tư vấn thống nhất sẽ chốt khối lượng còn lại như sau: Khối lượng chủ đầu tư chưa thanh toán = (Tổng khối lượng công trình - Gía trị đã thanh toán - Khối lượng của công ty TNHH Kiến trúc xây dựng Tài Chí đã báo giá theo Hợp đồng với chủ đầu tư - Các khoản thiệt hại phát sinh - Khối lương nhà thầu không thi công và khối lượng của công ty TNHH Kiến trúc xây dựng Tài Chí thi công).

- Khoản 3, Điều 6 có quy định: Các bên thống nhất đây là thỏa thuận chốt khối lượng cuối cùng. Trong trường hợp có phát sinh tranh chấp thì các bên thống nhất chỉ khởi kiện ra Tòa mà không có thêm thỏa thuận nào khác.

2. Biên bản thỏa thuận chốt khối lượng, chấm dứt hợp đồng ngày 14/5/2018 có nội dung:

- Điều 1 của thỏa thuận:

+ Chúng tôi thống nhất ký thỏa thuận chốt khối lượng theo nguyên tắc quy định tại khoản 1 điều 2 thỏa thuận ngày 10/5/2018 theo Phụ lục đính kèm biên bản này. Chúng tôi thống nhất đây là khối lượng xác định giá trị mà Nhà Thầu đã thực hiện và chưa thực hiện.

+ Chủ đầu tư và nhà thầu cam kết không tranh chấp về khối lượng công trình đã thi công và chưa thi công đến thời điểm chấm dứt hợp đồng này là ngày 14/5/2018.

- Khoản 2 Điều 2 của thỏa thuận:

+ Các bên thống nhất đây là thỏa thuận chốt khối lượng chi tiết, có số liệu cụ thể mà Nhà Thầu đã thi công cuối cùng. Trong trường hợp có phát sinh tranh chấp thì các bên thông nhất chỉ khởi kiện ra Tòa mà không có thêm thỏa thuận nào khác.

3. Bản thỏa thuận ngày 19/5/2018 có nội dung:

- Khoản 3 Điều 2 có nội dung cam kết của chủ đầu tư:

+ Thanh toán số tiền 78,381,121 đồng (bảy mươi tám triệu ba trăm tám mươi mốt nghìn đồng một trăm hai mươi mốt đồng) sau khi bên B.S.B hoàn thiện việc sửa chữa các hạng mục chưa đạt yêu cầu đã được thỏa thuận tại cuộc họp ngày 10/5/2018 đồng thời được bên Tư vấn giám sát Delta ASIA nghiệm thu và đảm bảo về chất lượng của việc sửa chữa.

Như vậy, từ những nội dung trên, xác định:

- Các bên đã thống nhất được với nhau mọi mặt nhằm tiến đến kết thúc Hợp đồng.

- Các bên đã chốt được khối lượng đã hòan thành, chưa hoàn thành.

- Các bên đã xác định thỏa thuận chốt khối lượng cuối cùng làm căn cứ giải quyết là thỏa thuận ngày 10/5/2018. Trong trường hợp có phát sinh tranh chấp thì các bên thống nhất chỉ khởi kiện ra Tòa mà không có thêm thỏa thuận nào khác.

- Đồng thời, tiêu chí, mục đích, lý do các bên ký những thỏa thuận này vì: các bên đều thống nhất rằng không thể tiếp tục thực hiện Hợp đồng, cần chốt khối lượng, chất lượng mà Nhà Thầu đã xây dựng dang dở làm căn cứ để xác định quyền và nghĩa vụ của các bên, giải quyết ổn thỏa mọi tranh chấp, tạo điều kiện cho chủ đầu tư thuê đơn vị mới vào thi công hoàn thành sớm công trình nhằm giảm thiểu thiệt hại khi mùa mưa đến.

Chính vì lẽ đó, nhận thấy, những văn bản thỏa thuận có nội dung đúng với tinh thần, ý chí, nguyện vọng của các bên. Được ký sau khi các bên đã bàn bạc, thống nhất kỹ, các văn bản có đầy đủ chữ ký, xác nhận của đại diện hợp pháp của hai bên. Các văn bản có giá trị để các bên tuân thủ, thực hiện.

Sau khi đại diện nguyên đơn và bị đơn ký kết các văn bản trên, Công ty QC cũng đã thể hiện rõ ý chí muốn chấm dứt hợp đồng thi công giữa hai bên

bằng việc các bên đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ được cam kết trong các Biên bản thỏa thuận này

Từ những nội dung đã trình bày trên, có căn cứ cho rằng yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn không có cơ sở. Những nội dung, Biên bản, chứng cứ mà Nguyên đơn đưa ra như: Biên bản xác nhận vi phạm ngày 10/01/2018, Biên bản phạt vi phạm ngày 07/12/2018, Văn bản chấp thuận thiệt hại số 17/2018/CV-B.S.B ngày 30/03/2018,... đã không còn giá trị, bởi chúng đã được thay thế, được chốt lại, được thống nhất bởi những Biên bản mà bị đơn đã trình bày trên. Mà những biên bản đã trình bày ở trên không có nội dung phạt và điều khoản buộc thanh toán như trình bày và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vậy, Bị đơn không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

Tại bản án sơ thẩm số 792/2020/KDTM-ST ngày 16/9/2020 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Công ty Cổ phần Đầu tư QC về việc buộc bị đơn Công ty Cổ phần Xây dựng B.S.B có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn Công ty Cổ phần Đầu Tư QC:

- Tiền phạt vi phạm của Hợp đồng thi công xây dựng số B.S.B084.17/11-CT-AD/QUANCHI và của Thỏa thuận cam kết hoàn thành gói thầu số tiền: 10.476.690.000 đồng.

- Số tiền bồi thường thiệt hại Công ty QC (ghi nhận tại 17/2018/CV-B.S.B ngày 30/3/2018 của Công ty Cổ phần Xây dựng B.S.B) là: 600.000.000 đồng.

- Tiền phạt do các lỗi vi phạm an toàn lao động cho Công ty cổ phần Đầu tư QC: 24.900.000 đồng.

Tổng cộng**:** 11.101.590.000 đồng (Mười một tỷ một trăm lẻ một triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng).

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty Cổ phần Đầu tư QC phải chịu án phí là 119.101.590 đồng (Một trăm mười chín triệu một trăm lẻ một ngàn năm trăm chín mươi đồng), nhưng được cấn trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 59.550.765 đồng theo biên lai số AA/2017/0021074 ngày 04/12/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty Cổ phần Đầu tư QC còn phải nộp số tiền 59.550.765 đồng (Năm mươi chín triệu năm trăm năm mươi ngàn bảy trăm sáu mươi lăm đồng).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và quyền thi án của các đương sự.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, Công ty cổ phần đầu tư QC kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Trần Minh Hiệp – đại diện ủy quyền của Công ty QC rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể:

Tiền vi phạt hợp đồng là 5.986.680.000 đồng; Tiền bồi thường thiệt hại 16.077.230 đồng và tiền phạt do các lỗi vi phạm an toàn lao động là 24.900.000 đồng.

Nguyên đơn kháng cáo yêu cầu công ty B.S.B chịu phạt 30% trên giá trị hợp đồng là 4.490.010.00 đồng (Giá trị hợp đồng là 14.966.700.000 đồng), số tiền bồi thường thiệt hại là 583.922.770 đồng. Vì Điều 23 của hợp đồng có quy định nếu bên vi phạm hợp đồng phải chịu phạt 30% trên tổng giá trị hợp đồng và phải bồi thường thiệt hại do bên vi phạm gây ra. Căn cứ vào Hợp đồng số B.S.B084.17/11-CT-AD/QUAN CHI ngày 12/7/2017 giữa hai bên thì Công ty B.S.B là bên vi phạm, cụ thể kéo dài thời gian, không thực hiện Hợp đồng nên Công ty QC mời Công ty TNHH Kiến trúc Xây dựng Tài Chí thực hiện tiếp những công trình mà công ty B.S.B không thực hiện thì Công ty B.S.B cho người đến cản trở, không cho nhà thầu mới tiếp tục thực hiện hợp đồng làm những công trình mà Công ty B.S.B không làm cho công ty QC nên Công ty QC phải thỏa thuận với Công ty B.S.B liên quan đến hợp đồng thi công xây dựng số B.S.B084.17/11-CT-AD/QUANCHI ngày 19/5/2018 thống nhất giá trị Công ty B.S.B thực hiện là 8.535.956.249 đồng và đã thanh toán nên Công ty B.S.B mới cho nhà thầu mới vào thực hiện tiếp phần công trình của Công ty B.S.B ký kết với Công ty QC.

Đại bị đơn bà Hứa Thị Thảo đồng ý với việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện và không đồng yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn- Công ty QC. Vì căn cứ thỏa thuận chốt khối lượng, chấm dứt hợp đồng ngày 10/5/2018, biên bản thỏa thuận chốt khối lượng, chấn dứt hợp đồng ngày 14/5/2018 và biên bản thỏa thuận ngày 19/5/2018 thì nguyên đơn và bị đơn đã chốt khối lượng, các bên thống nhất với nhau mọi mặt nhằm tiến hành đến kết thúc hợp đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thẩm phán thực hiện đúng quy định của pháp luật. Và tại phiên tòa, hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa các đương sự chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Ông Trần Minh Hiệp – đại diện ủy quyền của Công ty QC rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể:

Tiền vi phạt hợp đồng là 5.986.680.000 đồng; Tiền bồi thường thiệt hại 16.077.230 đồng và tiền phạt do các lỗi vi phạm an toàn lao động là 24.900.000 đồng. Đây là sự tự nguyện của đương sự, không trái quy định pháp luật, đề nghị hội đồng xét xử Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Căn cứ hợp đồng thi công xây dựng số B.S.B084.17/11-CT-AD/QUANCHi ngày 12/7/2017 giữa Công ty QC và Công ty B.S.B thì giá trị hợp đồng là 14.966.700.000 đồng và căn cứ vào bản thỏa thuận liên quan đến hợp đồng thi công xạy dựng B.S.B084.17/11-CT-AD/QUANCHI ngày 19/5/2018 giữa Công ty QC, Công ty B.S.B và Công ty Tài Chí tại điểm 11 Điều

1 các bên có thỏa thuận "… giá trị thanh toán đã được hai bên thống nhất là 8.535.956.249 đồng..".

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ thì công ty B.S.B đã vi phạm hợp đồng nên căn cứ Điều 23 của Hợp đồng thì bên vi phạm phải chịu phạt và bồi thường. Tuy nhiên tại phiên tòa đại diện nguyên đơn yêu cầu mức phạt 30% với số tiền 4.490.010.000 đồng là không có căn cứ, bởi vì theo Điều 146 luật xây dựng thì mức phạt không vượt quá 12% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm nên với yêu cầu kháng phần này đề nghị hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn.

Đối với số tiền bồi thường, tại phiên tòa đại diện nguyên đơn xuất trình những chứng cứ để chứng minh cho việc thiệt hại của mình và căn cứ công văn số 17/2018/CV-B.S.B ngày 30/3/2018 thì Công ty B.S.B có đồng ý hỗ trợ cho công ty QC 600.000.000 đồng như chi phí trả cho đơn vị tư vấn, chi phí trả cho nhân viên tiếp tục theo dõi hợp đồng, nhưng tại phiên tòa Công ty QC chỉ yêu cầu 583.922.770 đồng, đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận phần kháng cáo này của nguyên đơn.

Từ phân tích trên, đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn, sửa một phần bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Xét, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng DA có đơn xin vắng mặt tại các buổi làm việc, xét xử. Căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng DA theo quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, đại diện Công ty QC rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể rút lại số tiền 30% là 5.986.680.000 đồng, tiền phạt vi phạm hợp đồng, số tiền bồi thường thiệt hại là 16.077.230 đồng và số tiền do lỗi vi phạm an toàn lao động là 24.900.000 đồng; Công ty B.S.B đồng ý việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty QC; hội đồng xét xử, xét thấy, đây là sự tự nguyện của các đương sự, không trái quy định của pháp luật nên cấp phúc thẩm đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện trên của Công ty QC.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của Công ty QC về việc yêu cầu công ty B.S.B phải chịu phạt vi phạm hợp đồng 30% trên tổng giá trị hợp là 4.490.010.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn – Công ty Quân Chi do rằng bị đơn – Công ty B.S.B vi phạm hợp đồng thi công xây dựng số B.S.B084.17/11-CT-AD/QUAN CHI và thỏa thuận cam kết hoàn thành gói thầu ngày 30/12/2017 giữa hai nên căn cứ điểm i Điều 23.2.3 của hợp đồng, bị đơn phải chịu phạt 60%

trên tổng giá trị hợp 14.966.700.000 đồng, tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn chịu phạt 30% là 4.490.010.000 đồng; ngược lại, đại diện bị đơn cho rằng căn cứ thỏa thuận chốt khối lượng, chấm dứt hợp đồng ngày 14/5/2018 và biên bản thỏa thuận ngày 19/5/2018 thì giữa nguyên đơn và bị đơn đã chốt khối lượng, các bên đã thống nhất được với nhau mọi mặt tiến đến kết thúc Hợp đồng nên không đồng ý yêu cầu kháng của nguyên đơn.

Xét, Hợp đồng thi công xây dựng số B.S.B084-17/11-CT-AD/QUAN CHI ngày 12 tháng 7 năm 2017 giữa Công ty Cổ phần đầu tư QC (Bên giao thầu) và Công ty CP xây dựng B.S.B (Bên nhận Thầu), có nội dung: Thi công văn phòng, nhà xưởng và các công trình phụ trợ của công ty cổ phần đầu tư QC.

Tại Điều 5.1 Hợp đồng: "Giá trị Hợp đồng đã bao gồm thuế VAT 10% là 14.966.700.000 đồng";

Tại Điều 7.2 Thời hạn hoàn thành: "Nhà thầu phải hoàn thành toàn bộ gói thầu trong thời hạn 148 ngày, kể từ ngày hợp đồng ký kết (bao gồm ngày lễ, tết cho đến ngày hoàn thành tất cả các công việc đã được nêu trong hợp đồng và được nghiệm thu theo quy định"

Tại Điều 7.4 Gia hạn thời gian hoàn thành:

Nhà thầu chỉ được phép đề nghị gia hạn thời gian hoàn thành nếu việc thi công công trình hay hạng mục công trình đang hoặc sẽ bị chậm trễ do một trong các lý do sau đây**:**

a) Có sự thay đổi quan trọng của một hạng mục công trình có trong Hợp đồng (do chủ đầu tư thay đổi).

b) Trong trường hợp bất khả kháng.

c) Việc chậm thanh toán của Chủ đầu tư".

Và Thỏa thuận cam kết hoàn thành gói thầu (kèm theo Hợp đồng thi công xây dựng số B.S.B084.17/11-CT-AD/QUANCHI) ngày 30/12/2017 tại khoản 1 Điều 2 Cam kết của Nhà thầu:

"1. Nhà thầu cam kết hoàn thành tất cả các hạng mục công trình, hoàn thành gói thầu chậm nhất là vào ngày 20/01/2018".

Tại phiên tòa Bị đơn Công ty B.S.B cho rằng việc trễ thời hạn thi công do nguyên đơn Công ty QC thay đổi nguyên vật liệu và trong quá trình xây dựng có xảy ra mưa bão. Tuy nhiên, Bị đơn không đưa ra được chứng cứ, chứng minh cho trình bày của mình nên không có cơ sở chấp nhận.

Theo thỏa thuận giữa nguyên đơn và bị đơn thì thời hạn hoàn thành việc thi công theo Hợp đồng là vào ngày 07/12/2017. Tuy nhiên, đến ngày 30/12/2017 nguyên đơn và bị đơn còn ký kết Thỏa thuận cam kết hoàn thành gói thầu với cam kết việc hoàn thành gói thầu chậm nhất vào ngày 20/01/2018. Như vậy, có đủ cơ sở xác định bị đơn Công ty B.S.B đã vi phạm tiến độ bàn giao công trình như đã thỏa thuận tại Hợp đồng thi công và biên bản cam kết hoàn thành gói thầu ngày 30/12/2017.

Xét, tại mục i điểm 23.2.3 khoản 23.2 Điều 23 Hợp đồng thi công xây dựng số B.S.B084.17/11-CT-AD/QUANCHI ngày 12/7/2017, thời gian chậm trễ tiến độ quá 24 ngày. Trường hợp không thực hiện đúng tiến độ thì nguyên đơn có quyền phạt vi phạm đối với Bị đơn đến 30% trên tổng giá trị của hợp đồng. Đồng thời, tại Điều 3 của Thỏa thuận cam kết hoàn thành gói thầu (kèm theo Hợp đồng thi công xây dựng số B.S.B084.17/11-CT-AD/QUANCHI) ngày 30/12/2017, nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận về mức phạt đối với việc thiếu số lượng công nhân/người lao động có mặt làm việc là cứ 5% lượng công nhân bị thiếu so với cam kết thì bị đơn sẽ bị phạt 1% giá trị toàn bộ giá trị công trình ghi nhận trong Hợp đồng thi công và nếu vi phạm thời gian hoàn thành từng hạng mục công trình thì mỗi hạng mục không hoàn thành bị phạt vi phạm 10% giá trị của hạng mục công trình đó.

Tại Điều 5 hiệu lực của các chế tài tại Thỏa thuận cam kết hoàn thành gói thầu có ghi nhận: "1. Các chế tài bổ sung trong Bản cam kết này tách biệt hoàn toàn với các chế tài trong Hợp đồng thi công, tức là không thay thế các chế tài trong Hợp đồng thi công…". Việc áp dụng các chế tài trong Bản cam kết này không làm ảnh hưởng đến việc áp dụng các chế tài quy định tại Hợp đồng thi công".

Xét, Hợp đồng thi công xây dựng số B.S.B084.17/11-CT-AD/QUANCHI ngày 12/7/2017, Nguyên đơn- Công ty Quân Chi và Bị đơn- Công ty Cổ phần Xây dựng B.S.B đều là hai pháp nhân ký với nhau hợp đồng thi công xây dựng Văn phòng, Nhà xưởng…; vụ án này là loại việc kinh doanh thương mại nhưng quan hệ tranh chấp liên quan đến lĩnh vực xây dựng nên cần áp dụng pháp luật xây dựng.

Điều 146 Luật Xây dựng "Thưởng, phạt hợp đồng xây dựng, bồi thường thiệt hại do vi phạm và giải quyết tranh chấp hợp đờng xây dựng.

Tại Điều 2 của Điều 146 Luật Xây dựng " Đối với công trình xây dựng sử dụng vốn Nhà nước, mức phạt hợp đồng không vượt quá 12% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm…". Mặc dù tại Điều khoản nêu không áp dụng cho các doanh nghiệp; Tuy nhiên do vụ án tranh chấp giữa hai công ty liên quan đến lĩnh vực xây dựng nên cần áp dụng pháp luật xây dựng; Như vậy, căn cứ vào bản thỏa thuận cam kết hoàn thành gói thầu ngày 3012/2017 giữa Công ty QC và Công ty B.S.B; biên bản xác nhận vi phạm ngày 10/01/2018 giữa Công ty QC (chủ đầu tư); Công ty tư vấn xây dựng DA (nhà tư vấn) và Công ty B.S.B (Bên vi phạm) thì có đủ căn cứ để khẳng định Công ty B.S.B đã vi phạm hợp đồng thi công xây dựng số B.S.B084.17-CT-AD/QUANCHI ngày 12/7/2017 và Thỏa thuận cam kết hoàn thành gói thầu ngày 30/12/2017.

Căn cứ bản thỏa thuận (liên quan đến Hợp đồng thi công xây dựng số B.S.B084.17-CT-AD/QUANCHI ngày 19/5/2018 giữa ba bên: Công ty QC (bên gaio thầu); Công ty B.S.B (Bên nhận thầu) và Công ty TNHH Kiến trúc xây dựng Tài Chí (tên mối Công ty CP tư vấn xây dựng DA (đại diện nhà thầu mới) tại khoản 11 Điều 1 các bên có thỏa thuận " Bên B.S.B sẽ xuất hóa đơn giá trị gia tăng (VAT theo đúng giá trị thanh quyết toán đã được hai bên thống nhất là

8.535.956.249 đồng. Điều này, cho thấy Công ty QC đồng ý giá trị thanh toán mà công ty B.S.B đã thực hiện hợp đồng nêu trên và tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn cũng thừa nhận công ty B.S.B đã thực hiện hợp đồng có giá trị nêu trên và nguyên đơn cũng đã thanh toán đầy đủ cho bị đơn.

Như vậy, theo hợp đồng thi công xây dựng số B.S.B084.17/11-CT-AD/QUANCHI ngày 12/7/2017 giá trị hợp đồng (đã bao gồm VAT 10%) là 14.966.700.000 đồng – giá trị nguyên đơn đã thanh toán là 8.535.956.249 đồng = 6.430.743.751 đồng là giá trị phần hợp đồng mà công ty B.S.B bị vi phạm.

Vậy, số tiền Công ty B.S.B bị phạt vi phạt hợp đồng là 6.430.743.751 đồng x 12% = 771.689.250 đồng, Do vậy, với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn yêu cầu bị đơn chịu phạt vi phạm hợp đồng là 771.689.250 đồng, không chấp nhận 01 phần kháng cáo của nguyên đơn yêu cầu bị đơn chịu phạt là 3.718.320.750 đồng.

Về yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại với số tiền 582.922.770 đồng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn xuất trình các chứng cứ mà nguyên đơn đã thiệt hại như phí quản lý, tiền nước, phí xử lý nước thải, phí pháp lý…; Mặt khác, tại Công văn 17/2018/CV-B.S.B ngày 30/3/2018 có nội dung: "Với những điều kiện mà chủ đầu tư – Công ty Cổ phần Đầu tư QC nêu trong thỏa thuận trên, Công ty B.S.B chúng tôi không thể chấp nhận được và yêu cầu nêu trên là hoàn toàn không có cơ sở pháp lý…. Chấp thuận giảm 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng) trên tổng giá trị hợp đồng thi công đã được ký kết giữa các bên. Số tiền 600.000.000 đồng này với mục đích hỗ trợ Chủ đầu tư các khoản chi phí mà Chủ đầu tư sẽ bỏ ra liên quan đến việc gia hạn hợp đồng…."

Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại là 583.922.770 đồng nên hội đồng xét xử chỉ chấp nhận phần kháng cáo này của nguyên đơn.

Tổng cộng, Công ty B.S.B phải thanh toán cho Công ty QC số tiền: 771.689.250 đồng tiền phạt vi phạm hợp đồng + 583.922.770 đồng tiền bồi thường thiệt hại = 1.355.612.020 đồng.

Về án phí sơ thẩm: Do sửa một phần bản án sơ thẩm nên cấp phúc thẩm sửa lại phần án phí, cụ thể bị đơn – Công ty B.S.B phải thanh toán cho Công ty QC số tiền 1.355.612.020 đồng nên phải chịu án phí sơ thẩm là 52.668.361 đồng; tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn Công ty QC rút một phần yêu cầu khởi kiện và yêu cầu không được chấp nhận là 9.745.977.980 đồng nên đóng án phí là 117.745.978 đồng, được cấn trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 59.550.795 đồng theo biên lai số AA/2017/0021074 ngày 04/12/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; Công ty Cổ phần Đầu tư QC còn phải nộp số tiền 58.195.183 đồng.

Án phí phúc thẩm: Do sửa một phần bản án nên công ty QC được hoàn lại 2.000.000 đồng theo biên lai tạm ứng thu án phí số AA/2019/0007880 ngày 01/10/2020 của Chi cục thi hành án Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ nhận định trên, hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn – Công ty QC, sửa một phần bản án sơ thẩm như ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Các nội dung khác, các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên giữ nguyên án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 2 Điều 148; khoản 2 Điều 308; Điều 309; Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 138 và Điều 146 Luật Xây dựng; Điều 306 Luật Thương mại; Điều 26 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi bổ sung năm 2014); Khoản 2, Khoản 6 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Điểm b Khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn Công ty Cổ phần Đầu tư QC

2. Sửa một phần bản án sơ thẩm.

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Đầu tư QC về việc buộc bị đơn Công ty Cổ phần Xây dựng B.S.B có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn Công ty Cổ phần Đầu Tư QC:

- Tiền phạt vi phạm của Hợp đồng thi công xây dựng số B.S.B084.17/11-CT-AD/QUANCHI và của Thỏa thuận cam kết hoàn thành gói thầu số tiền: 5.986.680.000 (năm tỷ chín trăm tám mươi sáu triệu sáu trăm tám mươi ngàn) đồng.

- Số tiền bồi thường thiệt hại Công ty QC (ghi nhận tại 17/2018/CV-B.S.B ngày 30/3/2018 của Công ty Cổ phần Xây dựng B.S.B) là: 16.077.230 (mười sáu triệu không trăm bảy mươi bảy bảy ngàn hai trăm ba mươi) đồng.

- Tiền phạt do các lỗi vi phạm an toàn lao động cho Công ty cổ phần Đầu tư QC: 24.900.000 (hai mươi bốn triệu chín trăm ngàn) đồng.

Tổng cộng**:** 6.027.657.230 (sáu tỷ không trăm hai mươi bảy triệu sáu trăm năm mươi bảy ngàn hai trăm ba mươi) đồng.

4. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – Công ty Cổ phần Đầu tư QC về việc buộc bị đơn – Công ty Cổ phần Xây dựng B.S.B phải thanh toán số tiền phạt vi phạt hợp đồng số B.S.B084.17/11-CT-AD/QUAN CHI ngày 12/7/2017 là 771.689.250 đồng và số tiền bồi thường thiệt hại hợp

đồng là 583.922.770 đồng; Tổng cộng là 1.355.612.020 (một tỷ ba trăm năm mươi lăm triệu sáu trăm mười hai ngàn không trăm hai mươi) đồng.

5. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần Đầu tư QC yêu cầu bị đơn – Công ty Cổ phần Xây dựng B.S.B thanh toán số tiền phạt vi phạm hợp đồng số B.S.B084.17/11-CT-AD/QUAN CHI ngày 12/7/2017 là 3.718.320.750 (ba tỷ bảy trăm mười tám triệu ba trăm hai mươi ngàn bảy trăm năm mươi) đồng.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Công ty Cổ phần Đầu tư QC đối với các khoản tiền phải trả, nếu Công ty Cổ phần Xây dựng B.S.B chưa thi hành số tiền trên thì còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả

6. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty Cổ phần Đầu tư QC phải chịu án phí là 117.746.980 (một trăm mười bảy triệu bảy trăm bốn mươi sáu ngàn chín trăm tám mươi) đồng, được cấn trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 59.550.795 (năm mươi chín triệu năm trăm năm mươi ngàn bảy trăm chín mươi lăm) đồng theo biên lai số AA/2017/0021074 ngày 04/12/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; Công ty Cổ phần Đầu tư QC còn phải nộp số tiền 58.195.183 (năm mươi tám triệu một trăm chín mươi lăm ngàn một trăm tám mươi ba) đồng.

Bị đơn – Công ty Cổ phần Xây dựng B.S.B chịu 52.638.361 (năm mươi hai triệu sáu trăm ba mươi tám ngàn ba trăm sáu mươi mốt) đồng

7. Án phí phúc thẩm: nguyên đơn Công ty Cổ phần Đầu tư QC không phải chịu án phí nên được hoàn lại 2.000.000 (hai triệu) đồng theo biên lai tạm ứng thu án phí số AA/2019/0007880 ngày 01/10/2020 của Chi cục thi hành án Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Các Thẩm phán **Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

Hà Thanh Thủy **Trương Thị Thảo** **Nguyễn Thị Trinh**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao TP.HCM;
- VKSND cấp cao TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Quận 3;
- Chi cục THADS Quận 3;
- Lưu

Nguyễn Thị Trinh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Các Thẩm phán **Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**